

Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ

NĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hoàng S, sinh năm: 1999; Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Xã ĐS, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Hoàng Trọng T, sinh năm: 1994; Nơi thường trú: Xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hoàng S, sinh năm 1999 và anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1994.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Hoàng S và anh Hoàng Trọng T có 01 người con chung là cháu Hoàng Trọng Minh P, sinh ngày 11/4/2022. Sau khi ly hôn, hai bên đã thống nhất thỏa thuận là giao cháu Hoàng Trọng Minh P cho chị Trần Thị Hoàng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Hoàng Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly

hôn, anh Hoàng Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Hoàng S và anh Hoàng Trọng T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Hoàng S và anh Hoàng Trọng T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị S phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002330 ngày 25/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho chị S số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ;
 - Chi cục THADS huyện NĐ;
 - UBND xã HX, huyện NĐ,
- tỉnh Thừa Thiên Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 16/11/2021)
- Đương sự;
 - Lưu án văn; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh